

PYWASE

Số: 97 - 2021/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 26/03/2021  
Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Đông Bắc Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 36B05/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/03/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,84
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,18
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,60
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



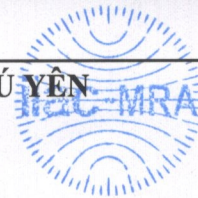
Nguyễn Văn Phong

Võ Bá Duy Huân

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 98 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 26/03/2021

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Xuân Bình - NMN Đông Bắc Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 36M<sub>1</sub>05/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/03/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,86
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,04
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	12,70
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,39
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

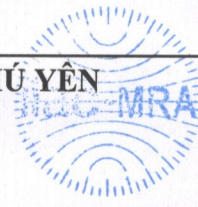
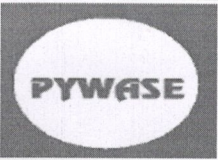


Nguyễn Tân Thuận

  
 Nguyễn Văn Phong

  
 Võ Bá Duy Huân
**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 99 - 20201/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 26/03/2021

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối Tuyến Xuân Hải - NMN Đông Bắc Sông Cầu
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 36M<sub>2</sub>05/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 18/03/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,83
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,37
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,21
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*(Signature)*  
**Nguyễn Văn Phong**

*(Signature)*  
**Võ Bá Duy Huân**

*Nguyễn Tân Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử